

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 19- 7 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Minh Phú

Bà Phan Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1962 tại thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ĐKKHKT: Tổ x, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: Tổ x, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Bán vé xổ số; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, đã chết và bà Lý Thị S, đã chết; có vợ và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 14/6/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Dương Đức Q, sinh năm 1990, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm C, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Chị Phạm Thị L, sinh năm 1995, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990, vắng mặt.

Ông Nguyễn Tiến G, sinh năm 1961, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 12 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Văn B đang ngồi tại quầy bán vé xổ số ở vỉa hè đường T thuộc tổ x, phường T, thành phố P để bán vé sổ xổ và bán số lô, số đề cho khách thì có Dương Đức Q cùng với bạn là Phạm Thị L đi đến hỏi mua số lô, số đề thì B đồng ý. B với Q, L thống nhất cách thức đánh lô, đề như sau: Một điểm lô B bán ra với giá 22.000 đồng, kết quả trúng lô sẽ lấy kết quả của 2 số cuối các giải của xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó để tính, nếu trúng một điểm lô sẽ được 80.000 đồng; Đối với số đề sẽ tính theo 2 số cuối của giải đặc biệt tại kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó, nếu trúng thì đánh 1.000 đồng sẽ được hưởng 80.000 đồng. Thống nhất xong Q mua của B 02 số lô 08; 80 mỗi số 50 điểm và 02 số lô 73; 37 mỗi số 30 điểm, tổng số tiền B bán 04 số lô cho Q là 3.520.000 đồng. B cầm số tiền 3.520.000 đồng rồi ghi các số lô nêu trên vào 01 tích kê bằng giấy rồi đưa lại cho Q.

Ngay sau khi B bán số lô cho Q xong, L liền hỏi mua của B 02 số lô: 15, 51 mỗi số là 30 điểm và một số lô 86 là 20 điểm và 02 số đề 25, 52 mỗi số là 20.000 đồng. Tổng số tiền L mua số lô, số đề của B là 1.800.000 đồng. B cầm số tiền 1.800.000 đồng rồi ghi các số lô, số đề nêu trên vào 01 tích kê bằng giấy đưa cho L, thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án. Quá trình điều tra vụ án bị cáo B khai nhận toàn bộ số tiền đánh lô, đề nêu trên B tự giữ lại không chuyển cho người khác. Nếu Q, L mua số lô, số đề không trúng thì B được hưởng toàn bộ số tiền nêu trên và ngược lại. Nếu Q, L trúng lô, đề thì B có trách nhiệm chi trả tiền trúng lô, đề như đã thỏa thuận. Cơ quan điều tra đã xác minh kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 12/6/2018, theo kết quả xổ số do Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp thì Q và L không trúng lô, đề. Như vậy tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn B đánh bạc là **5.320.000 đồng**.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 39/QĐ - VKSPY ngày 06 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố

Nguyễn Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo B từ 10.000.000đ (mười triệu đồng). Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.320.000 đồng (*Năm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*); Tịch thu tiêu hủy 01 bản bằng kim loại kích thước 95 x 55 x 80 cm đã cũ; 01 bút mực đen; 01 một tập giấy ghi tích kê chưa viết. Trả lại cho bị cáo số tiền 5.065.000đ (*Năm triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra và của Tòa án.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã sai và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Đức Q tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày: Khoảng 17 giờ ngày 12/6/2018 anh cùng bạn là Phạm Thị L đi đến quầy bán vé số số của một người đàn ông trung tuổi (sau này anh biết tên là Nguyễn Văn B) ở vỉa hè đường T thuộc tổ x, phường T, thành phố P để mua số lô, số đề thì ông B đồng ý. Anh và chị L với ông B thống nhất cách thức đánh lô, đề như sau: một điểm lô ông B bán ra với giá 22.000 đồng, kết quả trúng lô sẽ lấy kết quả của 2 số cuối các giải của xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó để tính, nếu trúng một điểm lô sẽ được 80.000 đồng; Đối với số đề sẽ tính theo 2 số cuối của giải đặc biệt tại kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó, nếu trúng thì đánh 1.000 đồng sẽ được hưởng 80.000 đồng. Thống nhất xong anh mua của ông B 02 số lô 08; 80 mỗi số 50 điểm và 02 số lô 73; 37 mỗi số 30 điểm, tổng số tiền anh trả cho ông B là 3.520.000 đồng. Ông B cầm số tiền 3.520.000 đồng rồi ghi các số lô nêu trên vào 01 tích kê bằng giấy rồi đưa lại cho anh. Ngay sau khi ông B bán số lô cho anh xong, chị L liền hỏi mua của ông B số và số đề nhưng anh không nhớ số nào. Chị

L đưa tiền cho ông B và ông B ghi các số lô, số đề nêu trên vào 01 tích kê bằng giấy đưa cho chị L thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phạm Thị L tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày thống nhất như lời khai của anh Q. Sau khi anh Q mua số lô và đề của ông B thì chị hỏi mua của ông B 02 số lô: 15, 51 mỗi số là 30 điểm và một số lô 86 là 20 điểm và 02 số đề 25, 52 mỗi số là 20.000 đồng. Tổng số tiền chị mua số lô, số đề của ông B là 1.800.000 đồng. Ông B cầm số tiền 1.800.000 đồng rồi ghi các số lô, số đề nêu trên vào 01 tích kê bằng giấy đưa cho chị, thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện và bắt quả tang.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày: Khoảng gần 17 giờ ngày 12/6/2018, anh đi bộ ra khu vực Thành ủy Phúc Yên mục đích để mua xổ số thì chứng kiến một người đàn ông (sau này biết tên là Nguyễn Văn B) bán lô đề cho hai thanh niên một nam và một nữ (sau này biết tên Dương Đức Q và Phạm Thị L). Anh thấy ông B bán lô đề và ghi tích kê cho anh Q và sau đó bán lô đề và ghi tích kê cho chị L thì bị cơ quan công an bắt quả tang và công an thu số tiền ông B thừa nhận bán lô đề cho hai đối tượng là 5.320.000 đồng.

Người làm chứng ông Nguyễn Tiến G vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 12/6/2018 ông đang ở nhà tại Tổ 6, phường Trưng Nhị thì được công an mời chứng kiến việc lập biên bản và thu giữ số tiền 10.385.000 đồng của ông B (trong đó ông B khai nhận có 5.320.000 đồng là tiền ông B bán số lô, số đề cho anh Q và chị L. Số tiền còn 5.065.000đ là tiền B bán vé xổ số).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận hành vi: Khoảng 17 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2018, đường T thuộc tổ x, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn B có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho Dương Đức Q và Phạm Thị L với số tiền 5.320.000 đồng (*Năm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang.

[3] Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo bán số lô, số đề trái phép cho Q và L với số tiền 5.320.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 39/QĐ - VKSPY ngày 06 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, việc bị cáo đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề cho người khác làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác nếu không được ngăn chặn kịp thời. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử để giáo dục riêng, phòng ngừa chung và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[5] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đã từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế theo Quyết định số 62/QĐ -TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định

thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đánh bạc, mục đích sát phạt nhau bằng tiền nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền bị cáo sử dụng đánh bạc: 5.320.000 đồng (*Năm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*); Tịch thu tiêu hủy 01 bàn bằng kim loại kích thước 95 x 55 x 80 cm đã cũ; 01 bút mực đen; 01 một tập giấy ghi tích kê chưa viết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Trả lại cho bị cáo số tiền 5.065.000đ (*Năm triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Đối với hành vi đánh bạc của Dương Đức Q và Phạm Thị L là vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy ngày 02 tháng 7 năm 2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Q và L bằng hình thức cảnh cáo theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ là có căn cứ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Nguyễn Văn B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.320.000 đồng (*năm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 01 bàn bằng kim loại kích thước 95 x 55 x 80 cm đã cũ; 01 bút mực đen; 01 một tập giấy ghi tích kê chưa viết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Trả lại cho bị cáo số tiền 5.065.000đ (*năm triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tiền và tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên lập ngày 11 tháng 7 năm 2018.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Ủy ban nhân dân phường T;
- Lưu HS, V.P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh